

## BẢN TIN

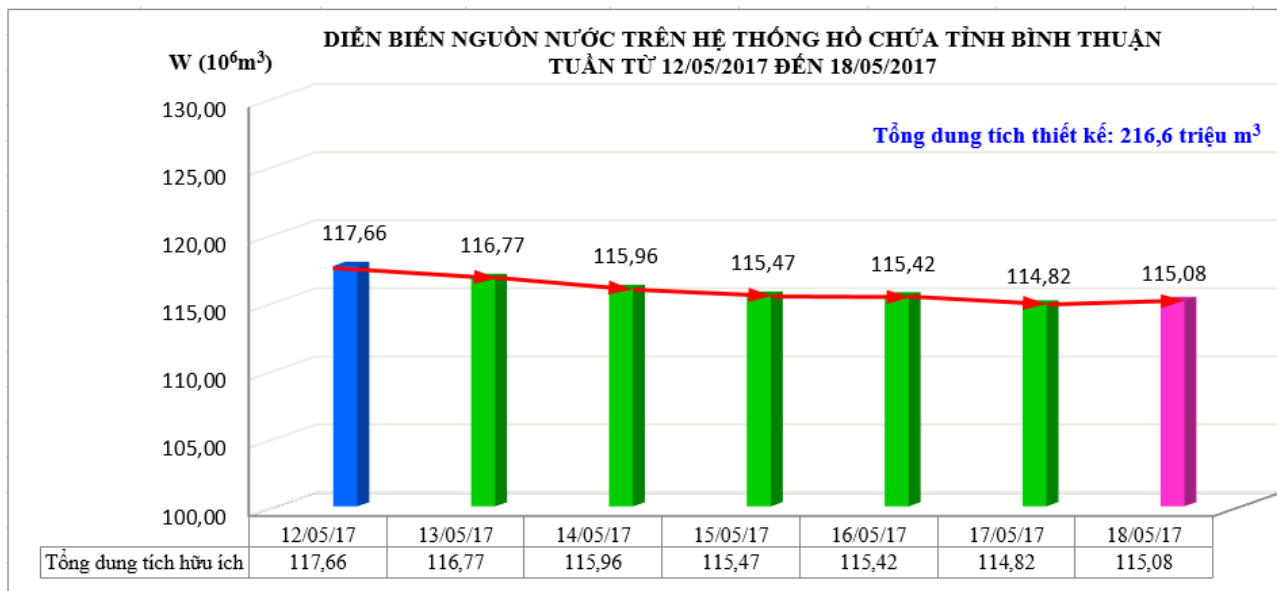
### DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN LƯU VỰC SÔNG LỮY - LA NGÀ TỈNH BÌNH THUẬN NĂM 2017

(Tuần từ 19/05/2017 đến 25/05/2017)

#### 1. KIỂM KÊ THỰC TRẠNG NGUỒN NƯỚC TRÊN HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TỈNH BÌNH THUẬN

##### 1.1. Diễn biến nguồn nước trong các hồ, đập từ ngày 12/05/2017 – 18/05/2017

Diễn biến nguồn nước trong các hồ, đập thủy lợi tỉnh Bình Thuận từ ngày 12/05/2017 đến 18/05/2017 được trình bày tại Hình 1. Kết quả cho thấy tổng lượng nước trong các hồ, đập trong tuần nhìn chung có xu hướng giảm nhẹ. Tuy nhiên vào ngày cuối tuần, do có mưa vài nơi, nên đã bổ sung nước cho một số hồ/đập, khiến tổng dung tích hữu ích của các hồ/ đập trên địa bàn tỉnh tăng nhẹ (từ 114,82 triệu m<sup>3</sup> lên 115,08 triệu m<sup>3</sup>). Tổng lượng giảm của tuần qua là 2,58 triệu m<sup>3</sup>, mức giảm bình quân là 0,43 triệu m<sup>3</sup>/ngày, ít hơn so với tuần trước (với mức giảm tương ứng là 1,16 triệu m<sup>3</sup>/ ngày).



Hình 1: Diễn biến nguồn nước trong các hồ, đập tỉnh Bình Thuận từ 12/05-18/05/2017

##### 1.2. Kiểm kê thực trạng nguồn nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận tính đến ngày 18/05/2017

###### 1.2.1. Nguồn nước trong các hồ, đập thủy lợi

Tính đến ngày 18/05/2017 tổng dung tích của 16 hồ, đập lớn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận là 115,079 triệu m<sup>3</sup>, đạt 53,14 % so với tổng dung tích hữu ích thiết kế. Dung tích

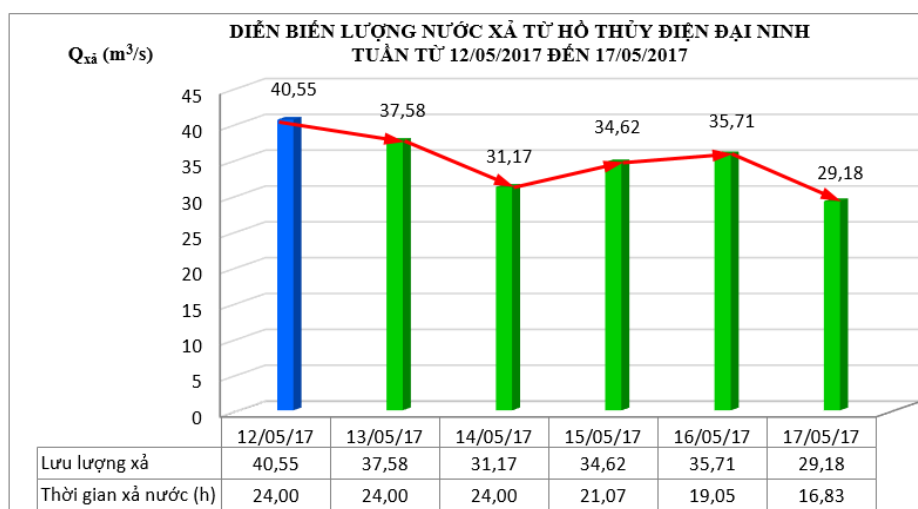
các hồ có sự thay đổi, về tổng thể chung thì giảm tuy nhiên có một số hồ tăng dung tích so với đầu tuần như hồ Lòng Sông, hồ Cà Giây, đập Ba Bàu. Hồ có tỉ lệ dung tích hữu ích thấp nhất là hồ Trà Tân với tỉ lệ là 1,03% so với dung tích thiết kế. Hồ có tỉ lệ cao nhất là hồ Tân Lập đạt 97,80% dung tích thiết kế. Hiện tại còn 1 hồ có dung tích hữu ích thiết kế lớn trên địa bàn tỉnh là hồ Cà Giây tính đến thời điểm hiện nay còn khá nhiều nước (Dung tích hiện tại lớn hơn 80% so với dung tích thiết kế).

Bảng 1: Tổng hợp dung tích các hồ, đập tỉnh Bình Thuận tính đến ngày 18/05/2017

STT	Tên các Hồ chứa	DUNG TÍCH ( $10^6 \text{ m}^3$ )						Tỷ lệ dung tích hữu ích hiện tại so với thiết kế
		Hiện tại	Bình thường	Gia cường	Chết	Hữu ích thiết kế	Hữu ích hiện tại	
1	Đá Bạc	3,076	4,87	9,718	0,392	4,478	<b>2,684</b>	<b>59,94%</b>
2	Lòng Sông	26,659	37,16	40,271	3,464	33,696	<b>23,195</b>	<b>68,84%</b>
3	Cà Giây	35,605	36,921	63,209	8,409	28,512	<b>27,196</b>	<b>95,38%</b>
4	Sông Khán	1,011	2,014	2,52	0,261	1,753	<b>0,750</b>	<b>42,78%</b>
5	Sông Quao	35,943	73	80	5,7	67,3	<b>30,243</b>	<b>44,94%</b>
6	Suối Đá	5,492	9,131	12,786	1,273	7,858	<b>4,219</b>	<b>53,69%</b>
7	Cầm Hạng	0,587	1,18	1,215	0,013	1,167	<b>0,574</b>	<b>49,19%</b>
8	Sông Móng	15,041	37,156	51,515	2,985	34,171	<b>12,056</b>	<b>35,28%</b>
9	Ba Bàu	4,093	6,938	11,403	0,964	5,974	<b>3,129</b>	<b>52,38%</b>
10	Đu Đủ	3,405	3,664	5,217	0,297	3,367	<b>3,108</b>	<b>92,31%</b>
11	Tân Lập	1,048	1,07	1,52	0,07	1	<b>0,978</b>	<b>97,80%</b>
12	Tà Mon	0,243	0,657	0,72	0,05	0,607	<b>0,193</b>	<b>31,80%</b>
13	Núi Đất	2,915	8,466	9,648	0,566	7,9	<b>2,349</b>	<b>29,73%</b>
14	Trà Tân	0,439	3,888	8,333	0,403	3,485	<b>0,036</b>	<b>1,03%</b>
15	Sông Phan	0,229	3,022	3,579	0,172	2,85	<b>0,057</b>	<b>2,00%</b>
16	Phan Dũng	5,545	13,674	18,925	1,233	12,441	<b>4,312</b>	<b>34,66%</b>
<b>Tổng Cộng</b>		<b>141,331</b>	<b>242,811</b>	<b>320,579</b>	<b>26,252</b>	<b>216,559</b>	<b>115,079</b>	<b>53,14%</b>

### 1.2.2. Nguồn nước thủy điện

Đến ngày 18/05/2017, dung tích hữu ích của hồ thủy điện Đại Ninh là 131,24 triệu  $\text{m}^3$ /251,7 triệu  $\text{m}^3$ , đạt 52,14 % so với dung tích hữu ích thiết kế, giảm 7,13 triệu  $\text{m}^3$  so với đầu tuần (ngày 12/05/2017).



Hình 2: Diễn biến lượng nước xả từ hồ Thủy điện Đại Ninh từ ngày 12/05/2017 đến 17/05/2017

Tính đến ngày 18/05/2017, dung tích hữu ích của hồ thủy điện Hàm Thuận là 312,64 triệu m<sup>3</sup>/ 522,5 triệu m<sup>3</sup>, đạt 59,84 % so với dung tích hữu ích thiết kế, giảm 1,42 triệu m<sup>3</sup> so với đầu tuần (ngày 12/05/2017).

Bảng 2: Dung tích hồ chứa thủy điện Đại Ninh và Hàm Thuận tính đến ngày 18/05/2017

Stt	Tên các Hồ chứa	DUNG TÍCH (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )						Tỷ lệ dung tích hiện tại
		Hiện tại	Bình thường	Gia cường	Chết	Hữu ích Thiết kế	Hữu ích Hiện tại	
1	<b><u>Đại Ninh</u></b>	199,281	319,770	549,820	68,040	251,730	<b>131,241</b>	<b>52,14%</b>
2	<b><u>Hàm Thuận</u></b>	485,369	695,230	976,650	172,730	522,500	<b>312,639</b>	<b>59,84%</b>
<b>Tổng Cộng</b>		<b>684,650</b>	<b>1.015,000</b>	<b>1,526,470</b>	<b>240,770</b>	<b>774,230</b>	<b>443,880</b>	<b>57,33%</b>

## 2. DỰ BÁO TÌNH HÌNH MƯA VÀ NGUỒN NƯỚC

### 2.1. Tài liệu dự báo

Tài liệu mưa ngày, khí tượng, thủy văn của các trạm chính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (các trạm Sông Lũy, Tà Pao, Phan Thiết, Hàm Tân, Cà Ná) từ năm 1978-2016;

Tài liệu dự báo mưa, bốc hơi tại trạm Sông Lũy, Tà Pao, Phan Thiết, Hàm Tân;

Tài liệu diện tích sản xuất thực tế và kế hoạch sản xuất của tỉnh Bình Thuận năm 2017. Lịch thời vụ các loại cây trồng;

Quy trình vận hành và quan hệ đặc tính lòng hồ F~Z~W của hệ thống công trình thủy lợi tỉnh Bình Thuận và các hồ thủy điện Đại Ninh, Hàm Thuận – Đa Mi;

Lượng xả dự kiến của các hồ thủy điện Đại Ninh và Hàm Thuận – Đa Mi.

### 2.2. Công cụ dự báo

Trong dự báo này sử dụng 2 mô hình chính là : mô hình thủy văn MIKE NAM và mô hình cân bằng nước MIKE BASIN đã được hiệu chỉnh và kiểm định.

- Sử dụng mô hình NAM để tính toán dòng chảy mặt trên các lưu vực sông;
- Sử dụng mô hình MIKE BASIN để tính toán khả năng nguồn nước các lưu vực sông tỉnh Bình Thuận theo không gian và thời gian.

### 2.3. Dự báo tình hình khí tượng, thủy văn khu vực tỉnh Bình Thuận

Dự báo KTTV tháng 05/2017	Dự báo KTTV tuần 3 - tháng 05/2017
<p>a. <u>Khí tượng:</u></p> <p>- Thời kỳ nửa đầu tháng: mây thay đổi, đêm và chiều tối có mưa dông nhiệt vài nơi, ngày nắng; thời kỳ nửa cuối tháng: mây thay đổi đến nhiều mây, đêm và chiều tối có mưa rào và dông rải rác; lượng mưa tăng dần vào cuối tháng; ngày nắng gián đoạn. Dự báo lượng mưa tháng 5/2017 phổ biến từ 120 - 150mm, vùng núi : 200 - 250mm, đạt xấp xỉ và dưới</p>	<p>a. <u>Khí tượng:</u></p> <p>- Dự báo thời tiết các thời kỳ trong tuần tốt:trời mây thay đổi, có mưa rào và dông vài nơi về chiều tối và đêm; ngày nắng. Dự báo lượng mưa vài nơi phổ biến: 10 – 25mm vùng núi: 30 – 50mm đạt xấp xỉ TBNN, với khoảng 2 – 3 ngày mưa.</p> <p>-Tổng lượng bốc hơi: 40 - 50mm. Phía</p>

TBNN - CTK; với 12 - 15 ngày mưa.  
 - Tổng lượng bốc hơi: 110 - 130mm. Riêng phía bắc: 150-170mm.

**b. Thủy văn:**

Mức nước tại trạm Tà Pao và sông Lũy tại trạm Sông Lũy ít thay đổi. Đạt giá trị thấp hơn TBNN.

+ Tà Pao: Htb = 116,90m; Hmax = 118,50m; Hmin = 116,00m.

+ Sông Lũy: Htb = 23,35m; Hmax = 24,70m; Hmin = 23,00m.

bắc là 55-65 mm.

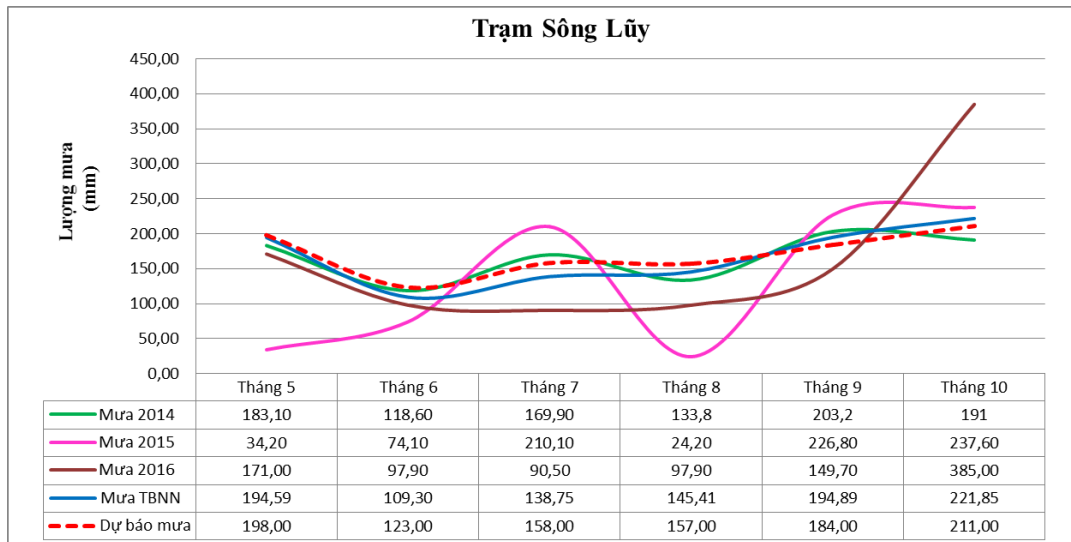
**b. Thủy văn:**

Mức nước tại trạm Tà Pao và tại trạm Sông Lũy ít thay đổi đến dao động nhỏ. Đạt giá trị thấp hơn TBNN.

+ Tà Pao: Htb=116,80m; Hmax = 118,20m; Hmin = 116,20m.

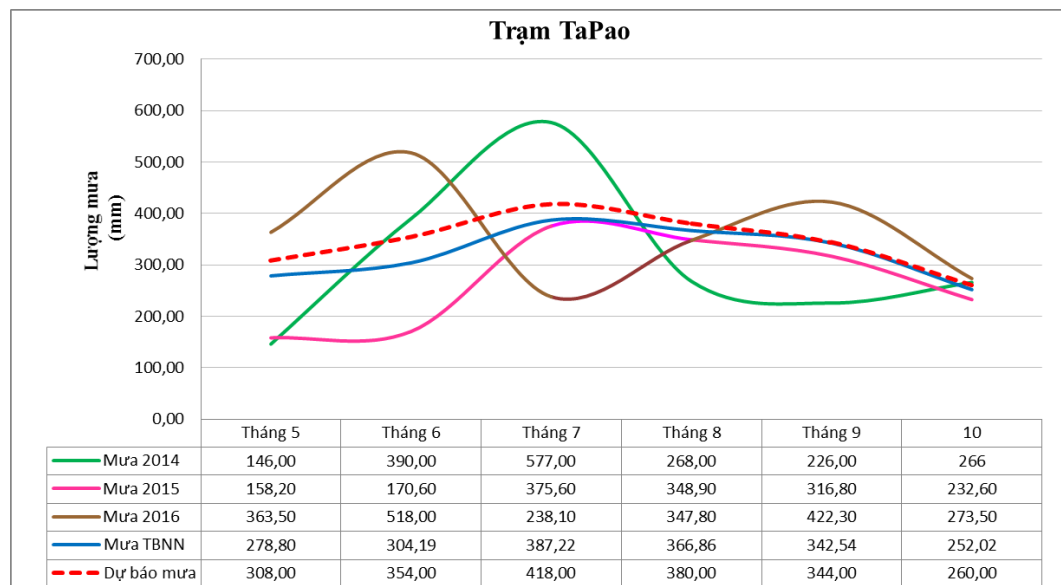
+ Sông Lũy: Htb = 23,40m; Hmax = 24,50m; Hmin = 23,00m

(Nguồn: Đài KTTV tỉnh Bình Thuận)



(Nguồn: Đài KTTV tỉnh Bình Thuận)

Hình 3: Lượng mưa trung bình tháng trong quá khứ và dự báo mưa vụ Hè Thu tại trạm Sông Lũy



(Nguồn: Đài KTTV tỉnh Bình Thuận)

Hình 4: Lượng mưa trung bình tháng trong quá khứ và dự báo mưa vụ Hè Thu tại trạm Tà Pao

## 2.4. Dự báo khả năng dòng chảy đến các hồ, đập thủy lợi vụ Hè Thu năm 2017 tỉnh Bình Thuận

Bảng 3: Kết quả dự báo khả năng dòng chảy đến các hồ, đập vụ Hè Thu (tháng 5 đến tháng 8) năm 2017 tỉnh Bình Thuận

TT	LV Sông/ Hồ	Dự báo khả năng dòng chảy đến các hồ/ đập vụ Hè Thu năm 2017 ( $10^6 m^3$ )				
		Tháng 5 ( $10^6 m^3$ )	Tháng 6 ( $10^6 m^3$ )	Tháng 7 ( $10^6 m^3$ )	Tháng 8 ( $10^6 m^3$ )	Tổng cộng ( $10^6 m^3$ )
1	Hồ Đá Bạc	0,485	0,441	0,455	0,505	1,887
2	Hồ Phan Dũng	1,555	2,251	2,065	3,935	9,807
3	Hồ Lòng Sông	0,565	0,701	1,765	6,615	9,647
4	Đập Sông Lũy	9,696	22,858	36,106	43,256	111,915
5	Hồ Cà Giây	2,276	4,798	3,326	6,566	16,965
6	Đập Đồng Mối, Tú Sơn,..	25,866	41,788	22,506	32,386	122,545
7	Hồ Sông Quao	4,738	28,775	35,058	47,838	116,408
8	Hồ Suối Đá	1,156	2,078	1,556	2,736	7,525
9	Hồ Sông Khán	1,448	2,025	1,718	2,518	7,708
10	Hồ Cà Giang	2,008	2,225	1,588	1,338	7,158
11	Hồ Cẩm Hàng	0,566	1,168	1,256	1,416	4,405
12	Hồ Sông Móng	3,856	3,888	3,676	7,746	19,165
13	Đập Ba Bàu	8,056	8,058	6,916	14,466	37,495
14	Hồ Đu Đủ	0,996	1,118	1,446	1,366	4,925
15	Đập Sông Phan	3,926	12,678	13,396	15,266	45,265
16	Hồ Tân Lập	0,536	1,038	2,736	1,906	6,215
17	Hồ Tà Mon	0,546	1,508	1,516	4,156	7,725
18	Hồ Núi Đất	0,814	1,768	1,784	4,424	8,788
19	Hồ Sông Dinh	6,434	24,808	54,534	85,094	170,868
20	Đập Cô Kiều	0,804	1,558	1,584	3,694	7,638
21	Sông La Ngà (tới đập Tà Pao)	101,998	158,553	159,958	214,108	634,617
22	Hồ Trà Tân	3,345	3,211	3,265	5,255	15,075
<b>Tổng cộng</b>						<b>1373,751</b>

Dự kiến lượng nước xả vụ Hè Thu của thủy điện Đại Ninh và Hàm Thuận - Đa Mi như sau:

Bảng 4: Dự kiến lượng nước xả của thủy điện Đại Ninh và Hàm Thuận – Đa Mi

Thủy Điện		Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tổng ( $10^6 m^3$ )
Đại Ninh	Lưu lượng $Q_{bq}$ ngày ( $m^3/s$ )	7	14	15	14	132,71
	Thời gian CM tối thiểu (giờ)	9	13	14	13	
Hàm Thuận - Đa Mi	Lưu lượng $Q_{bq}$ ngày ( $m^3/s$ )	32	32	25	16	278,47
	Thời gian CM tối thiểu (giờ)	16	16	14	11	

Nguồn: Công ty Khai thác Công trình Thủy lợi tỉnh Bình Thuận

### 3. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Kết quả tính toán nhu cầu nước vụ Hè Thu được trình bày tại Bảng 5, kết quả cho thấy: Tổng nhu cầu nước theo kế hoạch sản xuất tháng vụ Hè Thu từ tháng 05/2017 đến tháng 08/2017 là 477,46 triệu m<sup>3</sup>.

Bảng 5: Bảng tổng hợp nhu cầu nước tại đầu mối các công trình thủy lợi tỉnh Bình Thuận theo kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu năm 2017

TT	LV Sông, hồ	Vụ Hè Thu 2017								
		Kế hoạch diện tích sản xuất vụ Hè Thu (ha)				Nhu cầu nước vụ Hè Thu (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )				
		Lúa	Cây màu (Ngô, đậu, mè,..)	Thanh Long	Thủy sản	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tổng
<b>Tổng cộng</b>	<b>33.480,00</b>	<b>39.851,00</b>	<b>14.736,00</b>	<b>497,00</b>	<b>172,47</b>	<b>147,01</b>	<b>102,63</b>	<b>55,35</b>	<b>477,46</b>	
1	Hồ Đá Bạc	271,37	78,66	54	-	1,23	1,33	0,75	0,53	3,84
2	Hồ Phan Dũng	123,99	157,31	108	-	0,88	1,03	0,52	0,37	2,79
3	Hồ Lòng Sông	3.061,65	284,03	195	79,00	8,30	9,11	3,77	1,46	22,63
4	Đập Sông Lũy	6.321,78	4.047,83	294	-	31,11	23,93	17,10	2,80	74,93
5	Hồ Cà Giây	1.397,40	5.452,17	396	-	16,04	14,43	5,07	1,01	36,55
6	Đập Đồng Mới, Đồng Măng, Tú Sơn...	1.017,82	3.800	276	-	12,53	11,32	4,83	1,91	30,59
7	Hồ Sông Quao	6.369,05	3.267,35	6.622,06	-	22,71	30,56	27,44	14,30	95,01
8	Hồ Suối Đá	234,96	231,88	469,95	-	0,58	1,03	0,86	0,30	2,77
9	Hồ Sông Khán	73,99	16,78	34	-	0,15	0,21	0,18	0,04	0,57
10	Hồ Sông Móng	-	212,69	177,27	-	0,31	0,41	0,51	0,40	1,63
11	Đập Ba Bàu	725,16	4.349,28	3.625,10	-	7,63	7,97	10,32	6,85	32,77
12	Hồ Đu Đù	96,84	1.180,13	983,63	-	1,70	2,03	2,63	1,83	8,19
13	Đập Sông Phan	1	722,66	602,33	-	0,77	1,06	0,71	0,62	3,16
14	Hồ Tân Lập	0,00	566,07	471,82	-	0,50	0,73	0,45	0,38	2,06
15	Hồ Tà Mon	0,00	164,18	136,84	-	0,15	0,21	0,13	0,11	0,60
16	Hồ Núi Đất	430	575	226	-	2,27	1,21	1,20	0,56	5,23
17	Hồ Sông Dinh	417	10.170	64	-	2,50	1,46	1,65	1,03	6,64
18	Đập Cô Kiều	40	-	-	-	0,19	0,09	0,11	0,05	0,43
19	Sông La Ngà ( Tới Đập Tà Pao)	12.798,85	3.200	-	418,00	60,41	36,69	23,32	20,81	141,23
20	Hồ Trà Tân	99,15	1.375	-	-	2,55	2,21	1,08	-	5,84

### 4. DỰ BÁO KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VỤ HÈ THU NĂM 2017

#### 4.1. Dự báo nguồn nước trong các hồ/đập trên địa bàn tỉnh Bình Thuận từ 19/05/2017 đến 25/05/2017

Dự báo nguồn nước trong hệ thống các hồ, đập trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đến ngày 25/05/2017 được trình bày tại Bảng 6, kết quả cho thấy: Dung tích các hồ chứa trên địa bàn tỉnh có xu hướng giảm, tổng dung tích giảm xuống còn 113,23 triệu m<sup>3</sup> (chiếm 52,28% so với dung tích thiết kế), giảm 1,85 triệu m<sup>3</sup> so với thời điểm hiện tại (ngày 18/05/2017).

Bảng 6: Kết quả dự báo nguồn nước trong các hồ/đập công trình thủy lợi tỉnh Bình Thuận đến ngày 25/05/2017

TT	Hồ chứa	Cao trình mực nước bình thường (m)	Dung tích hữu ích thiết kế ( $10^6 m^3$ )	Nguồn nước hiện tại -18/05/2017			Dự kiến nguồn nước đến 25/05/2017		
				Cao trình mực nước hiện tại (m)	Dung tích hữu ích ( $10^6 m^3$ )	Tỷ lệ dung tích hữu ích đến ngày 18/05/2017 so với thiết kế	Cao trình mực nước (m)	Dung tích hữu ích ( $10^6 m^3$ )	Tỷ lệ dung tích hữu ích đến 25/05/2017 so với thiết kế
1	Hồ Đá Bạc	31,01	4,478	29,54	2,684	59,94%	29,34	▼ 2,472	55,20%
2	Hồ Lòng Sông	76,95	33,696	72,11	23,195	68,84%	73,06	▲ 25,108	74,51%
3	Hồ Cà Giây	74,7	28,512	74,43	27,196	95,38%	74,54	▲ 27,732	97,27%
4	Hồ Sông Khán	106,95	1,753	104,45	0,750	42,78%	104,32	▼ 0,709	40,42%
5	Hồ Sông Quao	89	67,3	81,81	30,243	44,94%	81,72	▼ 29,864	44,37%
6	Hồ Suối Đá	47	7,858	45,71	4,219	53,69%	45,65	▼ 4,090	52,05%
7	Hồ Cẩm Hàng	25	1,167	23,85	0,574	49,19%	23,80	▼ 0,553	47,39%
8	Hồ Sông Móng	75,8	34,171	70,61	12,056	35,28%	70,34	▼ 11,199	32,77%
9	Đập Ba Bàu	42	5,974	40,93	3,129	52,38%	41,08	▲ 3,476	58,19%
10	Hồ Đu Đủ	61	3,367	60,76	3,108	92,31%	60,54	▼ 2,870	85,25%
11	Hồ Tân Lập	44	1	43,94	0,978	97,80%	43,77	▼ 0,917	91,72%
12	Hồ Tà Mon	46,5	0,607	44,15	0,193	31,80%	44,15	■ 0,193	31,83%
13	Hồ Núi Đất	23,5	7,9	20,08	2,349	29,73%	19,89	▼ 2,137	27,05%
14	Hồ Trà Tân	95	3,485	92,60	0,036	1,03%	92,56	▼ 0,021	0,61%
15	Đập Sông Phan	70	2,85	61,97	0,057	2,00%	61,72	▼ 0,034	1,19%
16	Hồ Phan Dũng	206,4	12,441	201,68	4,312	34,66%	199,08	▼ 1,852	14,88%
	<b>Tổng</b>		<b>216,559</b>		<b>115,08</b>	<b>53,14%</b>		<b>113,23</b>	<b>52,28%</b>

Ghi chú: ▲ ▼ ■ Dung tích hồ tăng, giảm, giữ nguyên so với hiện tại

#### 4.2. Dự báo khả năng cấp nước vụ Hè Thu 2017

Với kế hoạch sản xuất và dự báo nguồn nước vụ Hè Thu đã tính ở trên, dự báo từ ngày 19/05 - 31/08/2017 sẽ có:

- + 15/19 hồ/đập thủy lợi có khả năng đảm bảo cấp nước cho vụ Hè Thu (xem Bảng 7): đập Ba Bàu, hồ Cà Giây, Hệ thống đập Đồng Mới..., hồ Sông Quao, hồ Suối Đá, hồ Sông Khán, hồ Sông Móng, đập Sông Phan, hồ Sông Dinh, Sông La Ngà (tới đập Tà Pao), hồ Sông Khán, hồ Phan Dũng, hồ Lòng Sông, hồ Tà Mon, hồ Tân Lập;
- + 4/19 hồ/đập còn lại trên địa bàn tỉnh cũng đáp ứng phần lớn diện tích tưới: hồ Núi Đất (đáp ứng 89,10% nhu cầu nước nông nghiệp), hồ Đu Đủ (đáp ứng 94,59% nhu cầu nước nông nghiệp), đập Sông Lũy (đáp ứng 74,35% nhu cầu nước nông nghiệp), hồ Trà Tân (đáp ứng 99,25% nhu cầu nước nông nghiệp).

Kết quả dự báo khả năng đáp ứng nhu cầu nước của các hồ chứa, đập dâng vụ Hè Thu 2017 được tổng hợp trong Bảng 7.

Bảng 7: Bảng tổng hợp dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu tỉnh Bình Thuận năm 2017

TT	LV Hồ, Đập	Dự báo khả năng cấp nước vụ Hè Thu					Khả năng cấp nước tưới vụ Hè Thu 2017
		Lượng nước thiếu ( $10^6 m^3$ )					
		Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tổng	
1	Hồ Đá Bạc	0	0	0	0	0	100%

TT	LV Hồ, Đập	Dự báo khả năng cấp nước vụ Hè Thu					Khả năng cấp nước tưới vụ Hè Thu 2017
		Lượng nước thiếu ( $10^6 m^3$ )					
		Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tổng	
2	Hồ Phan Dũng	0	0	0	0	0	100%
3	Hồ Lòng Sông	0	0	0	0	0	100%
4	Đập Sông Lũy	19,429	0	0	0	19,429	74,35%
5	Hồ Cà Giây	0	0	0	0	0	100%
6	Đập Đồng Mới, Tú Sơn...	0	0	0	0	0	100%
7	Hồ Sông Quao	0	0	0	0	0	100%
8	Hồ Suối Đá	0	0	0	0	0	100%
9	Hồ Sông Khán	0	0	0	0	0	100%
10	Hồ Sông Móng	0	0	0	0	0	100%
11	Đập Ba Bàu	0	0	0	0	0	100%
12	Hồ Du Đủ	0	0	0,171	0,275	0,446	94,59%
13	Đập Sông Phan	0	0	0	0	0	100%
14	Hồ Tân Lập	0	0	0	0	0	100%
15	Hồ Tà Mon	0	0	0	0	0	100%
16	Hồ Núi Đất	0,318	0,182	0,068	0	0,568	89,10%
17	Hồ Sông Dinh	0	0	0	0	0	100%
18	Sông La Ngà (Tới Đập Tà Pao)	0	0	0	0	0	100%
19	Hồ Trà Tân	0,044	0	0	0	0,044	99,25%
<b>Tổng</b>						<b>20,487</b>	

### **Kết luận - Kiến nghị:**

Trên cơ sở kết quả kiểm kê nguồn nước hiện có của hệ thống công trình thủy lợi tỉnh Bình Thuận, địa phương cần: Cập nhật thường xuyên tình hình KTTV, diễn biến mưa và nguồn nước các hồ để có kế hoạch chăm sóc tốt nhất cho cây trồng vụ Hè Thu; Tiếp tục theo dõi lưu lượng nước xả của thủy điện Đại Ninh và Hàm Thuận – Đa Mi.

Từ kết quả dự báo nguồn nước đến ngày 25/05/2017 cho thấy tổng dung tích các hồ chứa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận còn khoảng 113,23 triệu  $m^3$  (chiếm 52,28% so với dung tích thiết kế), như vậy về cơ bản các vùng/khu vực trên địa bàn tỉnh dự báo từ ngày 19/05/2017 đến ngày 25/05/2017 đều có khả năng đáp ứng đủ nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp. Dưới đây là kiến nghị kế hoạch sử dụng nước tại một số hồ chứa thủy lợi trong tỉnh Bình Thuận đến ngày 25/05/2017 như sau:

- Hồ Lòng Sông có 25,11 triệu  $m^3$ , hồ Phan Dũng có 1,85 triệu  $m^3$ , hồ Đá Bạc 2,47 triệu  $m^3$ : Sử dụng nguồn nước hiện có trong các hồ này để cấp đủ nước tưới cho lúa, cây trồng vụ Hè Thu;
- Hồ Cà Giây có 27,73 triệu  $m^3$ , hồ Sông Quao có 29,86 triệu  $m^3$ : có thể tận dụng nguồn nước thủy điện Đại Ninh, lượng nước trữ trong hồ để cấp đủ nước tưới cho

